|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **XÃ SƠN LĨNH**Số: 160/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Sơn Lĩnh, ngày 31 tháng 12 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước**

**Xã Sơn Lĩnh giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện Hương Sơn về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 – 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sơn Lĩnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Xét nghị của Văn phòng Thống kê (sau khi đã thống nhất với các thường trực).*

# **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Sơn Lĩnh giai đoạn 2021 - 2030.

**Điều 2****.** Công chức chuyên môn liên quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm theo nội dung Kế hoạch này.

Văn phòng UBND xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các công chức chuyên môn trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Văn UBND xã, các công chức chuyên môn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND huyện;- Các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thông tin; - Thường trực ĐU, TT HĐND xã;- Chủ tịch; các PCT UBND xã;- Các công chức chuyên môn;- Ban cán sự các thôn;- Cổng thông tin điện tử xã;- Lưu: VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Minh Tuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **XÃ SƠN LĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 160 /QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 – 2030; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Sơn Lĩnh 2021-2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Tập trung công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu tăng chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

 - Từ năm 2022 đến năm 2030: Cải thiện điểm số, phấn đấu tốp đầu toàn huyện về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xãlần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh, huyện, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày

28/11/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 – 2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của xã trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực.

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Sơn Lĩnh theo từng giai đoạn.

- CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC giai đoạn 2011-2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong CCHC của các địa phương trong huyện, trong tỉnh và trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn địa phương một cách phù hợp.

- CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bố trí, quy hoạch và thi đua khen thưởng cán bộ, công chức.

#### II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của địa phương trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

**1. Cải cách thể chế**

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản QPPL trên các lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Tham mưu xây dựng để hoàn thiện hệ thống thể chế, các quy định liên quan hoạt động của chính quyền địa phương, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của HĐND và UBND xã.

+ Tiếp tục tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

+ Quan tâm các thể chế để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển địa phương góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tỉnh nhà và đất nước.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về tinh gọn bộ máy, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

- Hướng dẫn việc thực hiện các thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

+ Hướng dẫn, thực hiện có hiệu quả các thể chế về sở hữu, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013; thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các yếu tố thị trường và các loại thị trường, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật; thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

+ Xây dựng chính sách về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sử dụng hiệu quả để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

+ Sử dụng đất đai, tài nguyên có hiệu quả, kịp thời hòa giải, tranh chấp đất đai, khắc phục tình trạng khiếu nại, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất, đặc biệt là đất công; tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng đất Nhà nước đã giao cho tổ chức, cá nhân sử dụng.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và đề nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương;

+ Tăng cường kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

+ Đổi mới công tác tự kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

***2.1. Mục tiêu chung***

- Đẩy mạnh rà soát, để đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị, để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

***2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể***

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 97%.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu 15%; giai đoạn 2022-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20%.

- Đến năm 2025 có 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- 95% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

***2.3. Nhiệm vụ***

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng hẹn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa, một cửa liên thông; thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua bưu chính công ích khi có chỉ đạo triển khai của cấp trên.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC, đặc biệt đối với Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để kịp thời chấn chỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, giải quyết TTHC theo quy định. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã qua nhiều hình thức.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác về công tác cải cách TTHC.

 **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

***3.1. Mục tiêu chung***

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, gắn với tinh giản biên chế. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

***3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể***

a) Đến năm 2025

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định về cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 97%.

***3.3. Nhiệm vụ***

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí các chức danh cán bộ, công chức, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đảm bảo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ theo đúng quy định.

**4. Cải cách chế độ công vụ**

***4.1. Mục tiêu chung***

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo bước chuyển biến mới trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy.

***4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể***

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức huyện Hương Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 trong đó tập trung thực hiện một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Đến năm 2025

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định;

- 95% cán bộ, công chức tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định. Phấn đấu có 100% cán bộ và 80% công chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị;

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức có bằng đại học, trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định; 100% cán bộ và 90% công chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị (Cán bộ trình độ cao cấp 20% trở lên).

***4.3. Nhiệm vụ***

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBCC trên cơ sở kết quả công việc; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo vị trí việc làm, gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm tại địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CBCC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nâng chuẩn đối với đội ngũ cán bộ, công chức về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

 **5. Cải cách tài chính công**

***5.1. Mục tiêu chung***

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại đơn vị.

***5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể***

a) Đến năm 2025

- Phấn đấu 50% kinh phí chi thường xuyên đơn vị tự thu trên địa bàn đảm bảo.

b) Đến năm 2030

- Phấn đấu 70% kinh phí chi thường xuyên đơn vị tự thu trên địa bàn đảm bảo.

***5.3. Nhiệm vụ***

- Tiếp tục thực hiện tăng cường khai thác nguồn thu trên địa bàn, chi tiêu tiết kiệm; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính.

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

**6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

***6.1. Mục tiêu chung***

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số,... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương.

***6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể***

a) Đến năm 2025

- Phấn đấu là một trong những địa phương đứng đầu toàn huyện về công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đối với kết quả thẩm định, xác định chỉ số CCHC của huyện hàng năm.

- Đầu tư phòng họp trực tuyến đảm bảo theo yêu cầu kết nối các cuộc họp trực tuyến được tổ chức giữa huyện với xã; 100% văn bản được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư, mạng di động 5G đạt 50% địa bàn.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

b) Đến năm 2030

- Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tất cả hoạt động giao dịch giữa cơ quan với chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn dân cư đạt 100%.

***6.3. Nhiệm vụ***

a. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách:

Xây dựng các kế hoạch, Đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách từ Trung ương, tỉnh, huyện để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

b. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ phận, cán bộ công chức; từng bước triển khai ứng dụng hệ thống các thiết bị kết nối Internet trong các lĩnh vực phổ biến.

- Thực hiện đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống kết nối Hội nghị trực tuyến đồng bộ đến huyện, tỉnh, Chính phủ theo lộ trình của cấp có thẩm quyền.

c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ

* Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
* Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d. Phát triển cơ sở dữ liệu số

* Phối hợp triển khai đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu.
* Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

đ. Phát triển chính quyền số

* Phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hoàn thiện việc nhập dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ khai thác, quản lý thông tin.
* Phát triển, hoàn thiện kết nối với Cổng dịch vụ công của huyện; đưa toàn bộ TTHC đủ kiều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
* Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định.
* Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

**7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

 ***7.1. Mục tiêu chung***

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO

 9001:2015; chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành tại cơ quan UBND xã đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại xã; đảm bảo 100% thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

***7.2. Mục tiêu cụ thể***

a) Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan và các quy trình được xây dựng; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

 - Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của các cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung, hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng.

- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

b) Đến năm 2030

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của các cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng.

- Áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng theo lộ trình cấp trên.

***7.3. Nhiệm vụ***

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan;

- Triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng;

- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001;

- Tiếp tục áp dụng tốt các quy trình nội bộ thủ tục hành chính đảm bảo về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công;

- Phối hợp rà soát, xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

**8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh**

***8.1 Mục tiêu chung***

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

***8.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể***

a) Đến năm 2025

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 02 dự án.

b) Đến năm 2030

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 4 dự án.

***8.3. Nhiệm vụ***

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đổi mới tư duy quản lý, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của xã với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh; xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng quy hoạch; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao và sử dụng nhiều lao động.

- Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho Nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị....

- Tập trung tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động vượt qua ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc để nắm bắt kịp thời tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp giúp đỡ doanh nghiệp hiệu quả gắn với tình hình thực tiễn.

*(Kèm phụ lục Đề á nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)*

#### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của bộ phận thường trực cải cách hành chính (Văn phòng) và các công chức chuyên môn được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các bộ phận, chức danh để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của công chức chuyên môn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng các chính sách thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá. Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của UBND xã.

 6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, huyện và của xã nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm bám sát Kế hoạch này và tổ chức thực hiện có hiệu quả, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, kiểm điểm, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và hành vi vi phạm.

**2. Các bộ phận, công chức chuyên môn được giao chủ trì:** tham mưu các Đề án, nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

**3. Văn phòng xã:**

- Là bộ phận thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các bộ phận, công chức có liên quan thực hiện Kế hoạch thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của UBND xã. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trên địa bàn.

- Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân xã.

- Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ), Ủy ban nhân dân xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hằng năm phục vụ thẩm định của cấp trên; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này vào năm 2030.

**4. Tư pháp – Hộ tịch**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

**5. Tài chính - Kế toán**

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**6. Văn hóa – Xã hội**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với các cơ quan, bộ phận liên quan có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước xã Sơn Lĩnh giai đoạn 2021 – 2030

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chủ tịch UBND;- Các phó chủ tịch UBND xã;- Các Bộ phận chuyên môn;- Lưu VP; |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****C:\Users\Administrator\Desktop\chũ ký chủ tịch.jpg****Nguyễn Minh Tuấn** |

**PHỤ LỤC**

**CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch CCHC nhà nước xã giai đoạn 2021-2030)*

| **STT** | **Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian hoàn thành *(quý/năm)*** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Cải cách thể chế** |
| 1 | Phối hợp Sở Tư pháp, phòng Tư pháp trong việc xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. | Công chức Tư pháp – Hộ tịch | Các công chức chuyên môn  | Quý IV/2023 |  |
| 2 | Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của xã giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028. | Công chức Tư pháp – Hộ tịch | Các công chức chuyên môn | Quý I/ 2029 |  |
| **II** | **Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công** |
| 1 | Triển khai thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” do UBND tỉnh ban hành. | Văn phòng xã | Các công chức chuyên môn | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, huyện |  |
| 2 | Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. | Văn phòng xã | Các công chức chuyên môn | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, huyện |  |
| 3 | Phối hợp Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND huyện và UBND các xã, xã; triển khai Hội nghị trực tuyến từ huyện đến các xã, xã.  | Văn phòng xã | Công chức Văn hóa – Xã hội | Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, huyện |  |
| **III** | **Cải cách tổ chức bộ máy** |
| 1 | Rà soát thực hiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 | Văn phòng xã | Các công chức chuyên môn liên quan | Thực hiện theo chủ trương của tỉnh, huyện |  |
| **IV** | **Cải cách chế độ công vụ** |
| 1 | Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã  | Văn phòng xã | Văn phòng Đảng ủy | Quý IV/2022 |  |
| 2 | Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã | Văn phòng xã |  | Quý IV/2022 |  |
| **V** | **Cải cách tài chính công** |
| 1 | Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của Xãgiai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương | UBND xã | Bộ phận chuyên môn Tài chính - Kế toán; Địa chính - xây dựng và các bộ phận khác có liên quan | Quý IV/2025 |  |
| **VI** | **Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số** |
| 1 | Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành | Công chức Văn hóa - Xã hội | các cơ quan, công chức liên quan | Hàng năm |  |
| 2 | Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã | Công chức Văn hóa - Xã hội | công chức liên quan | Hàng năm |  |
| 3 | Triển khai Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể | Công chức Văn hóa - Xã hội | công chức liên quan | Thực hiện theo chủ trương của tỉnh, huyện |  |
| 5 | Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND xã | Văn phòng xã | Công chức Văn hóa – Xã hội và các công chức liên quan | 2022-2025 |  |
| 6 | Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại xã | Văn phòng xã | Công chức Văn hóa – Xã hội | 2023 - 2025 |  |
| 7 | Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc | Văn phòng xã | Công chức Văn hóa – Xã hội | 2022-2025 |  |
| **VII** | **Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001** |  |  |  |  |
| 1 | Duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 | Văn phòng | Các công chức liên quan | Quý I hàng năm |  |
| 2 | Phối hợp cấp trên triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng  | Văn phòng | Các công chức liên quan | Thực hiện theo chủ trương của tỉnh, huyện |  |
|  | Phối hợp tỉnh, huyện rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng | Văn phòng | Các công chức liên quan | Thực hiện theo chủ trương của tỉnh, huyện |  |
| **VIII** | **Công tác chỉ đạo điều hành** |  |  |  |  |
| 1 | Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác Cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025 | Văn phòng | Các công chức chuyên môn | Quý IV/2021 |  |
| 2 | Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tại UBND xã; công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước. | Văn phòng | Bộ phận một cửa | Quý II/2023 |  |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**